ĐỀ ÔN TẬP CUỐI KÌ I LỚP I
ĐỀ SỐ 1

PHẦN I. TRẮC NGHIỆM

Khoanh vào chữ cái đặt trước câu trả lời đúng.

Câu 1. Số thích hợp điền vào ô trống là: ☐ + 4 = 7

A. 3 B. 4 C. 5 D. 6

Câu 2. Tìm hình thích hợp để đặt vào dấu "**?**"

A. B. C. D.

Câu 3. Các số: 4; 9; 3; 8 được xếp theo thứ tự từ bé đến lớn là:

A. 4; 3; 8; 9 B. 3; 4; 8; 9 C.9; 8; 4; 3 D. 3; 4; 9; 8

Câu 4. Các số: 0; 7; 5; 1; 10 được xếp theo thứ tự từ lớn đến bé là:

A. 0; 1; 5; 7; 10 B. 1; 0; 5; 7; 10 C.10; 7; 5; 1 D. 10; 5; 7; 1

Câu 5. Các số bé hơn 7 là:

A. 4; 9; 6 B. 4; 2; 1 C.3; 5; 8 D. 4; 9; 8

Câu 6. Hình vẽ bên có bao nhiêu hình vuông?

A. 6 B. 5

C. 4 D. 3

PHẦN II. TỰ LUẬN

Bài 1. Viết số thích hợp vào ô trống?

0			3	4	5		7		9	

10		8	7		5			2		0

Bài 2. Tính:

10 – 4 = …… 4 + 3 + 2 = ……

4 + 5 = ……. 10 – 4 – 3 = ……

Bài 3. Nối:

10 – 4	3 + 7	6 – 2	3 + 5

10	6	8	4

LIVEWORKSHEETS

Bài 4. Dựa vào tranh, viết phép tính thích hợp.

□ ○ □ = □

LIVEWORKSHEETS

ĐỀ SỐ 2

PHẦN 1. TRẮC NGHIỆM

Câu 1. Kết quả của phép tính: 9 – 3 = "**?**"

A. 2 B. 4 C. 6 D. 8

Câu 2. Số cần điền vào chỗ chấm của phép tính: 7 + 0 = 0 + …. là:

A. 4 B. 5 C. 6 D. 7

Câu 3. Sắp xếp các số: 0; 5; 2; 10 theo thứ tự từ bé đến lớn:

A. 0; 2; 5; 10 B. 10; 5; 2; 0 C. 5; 10; 2; 0 D. 5; 0; 2; 10

Câu 4. Dấu thích hợp điền vào chỗ chấm của 4 … 2 = 6 là:

A. + B. – C. =

Câu 5. Số lớn nhất có một chữ số là:

A. 7 B. 8 C. 9 D. 10

Câu 6. Số cần điền trong dãy số: 1; … ; 3; … ; 5 là:

A. 2; 4 B. 0; 2 C. 4; 6 D. 2; 6

PHẦN II. TỰ LUẬN

Bài 1. Điền số thích hợp vào ô trống:

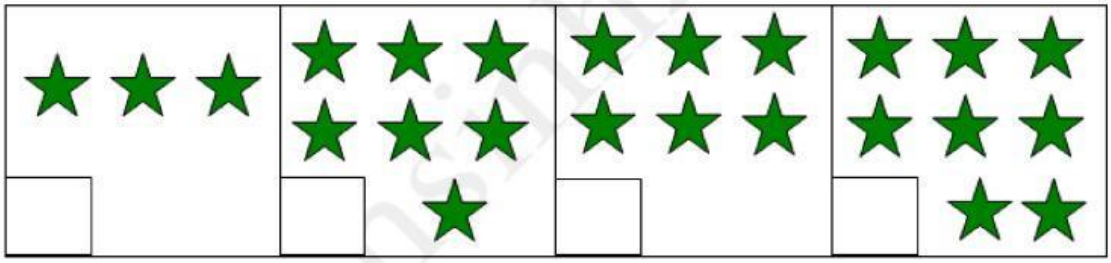

Bài 2: Điền dấu (>, <. =) thích hợp vào chỗ chấm:

a) 7.....4 9 – 6 4

b) 2.....5 3 + 4.....5 + 2

Bài 3. Tính:

0 + 5 =..... 1 + 4 + 3 =.....

10 - 3 =..... 9 - 6 - 2 =.....

Bài 4. Điền số thích hợp vào ô trống:

Hình bên có:

☐ Hình tam giác

☐ Hình tròn

☐ Hình vuông

☐ Hình chữ nhật

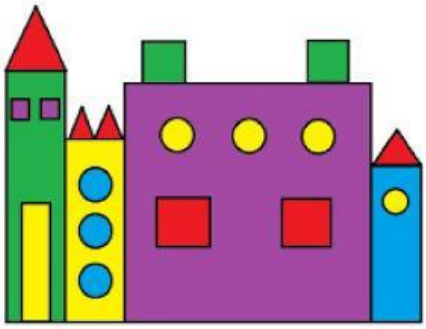

LIVEWORKSHEETS

ĐỀ SỐ 3

PHẦN I. TRẮC NGHIỆM

Câu 1. Phép tính đúng là:

A. 7 – 5 = 3 B. 4 + 4 = 9 C. 10 – 9 = 1 D. 5 – 3 = 1

Câu 2. Trong các số từ 0 đến 10, số lớn nhất là số?

A. 10 B. 9 C. 1 D. 0

Câu 3. Dấu cần điền ở chỗ chấm của: 8 – 5 ….. 9 – 5 là:

A. < B. > C. = D. +

Câu 4. 10 – 2 – 3 = ?

A. 6 B. 5 C. 4 D. 3

Câu 5. Hình dưới đây là khối?

A. Khối hộp chữ nhật

B. Khối lập phương

Câu 6. Khoanh vào chữ cái đặt trước kết quả đúng:

4 + 5 – 2 = ?

A. 4 B. 5 C. 6 D. 7

PHẦN II. TỰ LUẬN

Bài 1. Tính nhẩm:

1 + 5 = …… 6 – 3 = …….

3 + 4 = …… 10 – 9 = ……

Bài 2. Sắp xếp các số sau theo thứ tự từ lớn đến bé: 10; 0; 5; 7; 3; 2.

Bài 3. Điền số thích hợp vào chỗ chấm

a) ..... + 2 = 2 + 0 b) 6 – ..... = 6

Bài 4. Viết phép tính thích hợp vào ô trống:

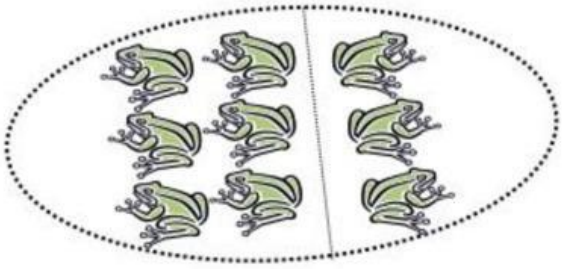

LIVEWORKSHEETS

ĐỀ SỐ 4

PHẦN I. TRẮC NGHIỆM

Câu 1. Cho các số: 2; 3; 4; …. ; …..; 7. Số cần điền ở chỗ chấm là:

A. 5; 6 B. 4; 5 C. 6; 7 D. 7; 8

Câu 2. Tổ 1 có : 6 bạn.

Tổ 2 có : 4 bạn

Cả 2 tổ có : …. bạn?

Câu 3. Điền số thích hợp vào chỗ chấm: 5 + 0 – 1 = …

A. 5 B. 4 C. 3 D. 2

Câu 4. Cho dãy số: 1; 3; …. ; 7; 9. Số điền vào chỗ chấm là:

A. 5 B. 2 C. 4 D. 6

Câu 5. Hình bên có mấy tam giác?

A. 2 B. 3

C. 4 D. 5

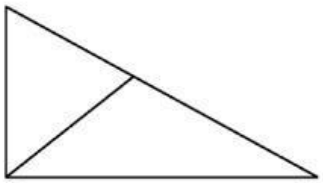

Câu 6. Kết quả của phép tính: 6 – 3 + 4 là:

A. 5 B. 6 C. 7 D. 8

PHẦN II. TỰ LUẬN

Bài 1. Điền dấu <, >, = thích hợp vào chỗ chấm:

3 …. 7	6 …. 2	4 …. 4
1 + 2 …. 4 – 2	3 + 5 …. 9 – 4	3 + 1 …. 5 + 2

Bài 2. Tính:

2 + 5 = ….	3 + 4 = ….	1 + 1 = ….
9 – 3 = ….	8 – 5 = ….	7 – 1 = ….

Bài 3. Số?

1 + ….. = 5	4 + …… = 5	9 - …... = 3
….. + 1 = 3	6 + ……. = 8	…… – 4 = 6

Bài 4. Cho hình vẽ:

Điền số thích hợp vào chỗ chấm:

Hình bên có:

… hình chữ nhật

… hình tròn

… hình vuông

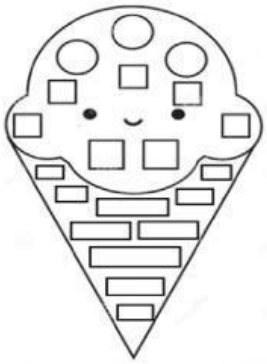

LIVEWORKSHEETS

ĐỀ SỐ 5

PHẦN I. TRẮC NGHIỆM

Câu 1. Kết quả của phép tính: 7 + 2 – 5 là:

A. 5 B. 4 C. 3 D. 2

Câu 2. Các số : 2; 8; 6; 10; 1. Được sắp xếp từ lớn đến bé là:

A. 10; 8; 6; 2; 1 B. 10; 6; 8; 2; 1 C. 1; 2; 6; 8; 10 D. 2; 1; 6; 8; 10

Câu 3. Số bé nhất có 2 chữ số là:

A. 5 B. 1 C. 10 D. 12

Câu 4. Từ 0 đến 5 có tất cả bao nhiêu số?

A. 6 B. 5 C. 4 D. 3

Câu 5. Hình vuông là hình nào trong các hình sau:

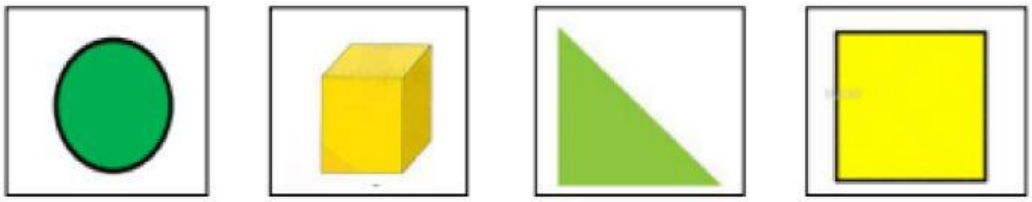

A. H1 B. H2 C. H3 D. H4

Câu 6. Cho các số: 2; 4; ….; 8; 10. Số cần điền vào chỗ chấm là:

A. 6 B. 5 C. 4 D. 3

PHẦN II. TỰ LUẬN

Bài 1. Tính

7 + 3 = ….. 1 + 6 = ….. 4 + 5 – 2 =

8 – 5 = ….. 10 – 6 = …. 9 – 4 + 2 =

Bài 2. Điền dấu <, >, = vào chỗ chấm.

1 + 2 – 3…..5 7 + 3 …….9

9 – 2 – 1 ….6 6 – 5 ……..2

Bài 3. Điền số thích hợp:

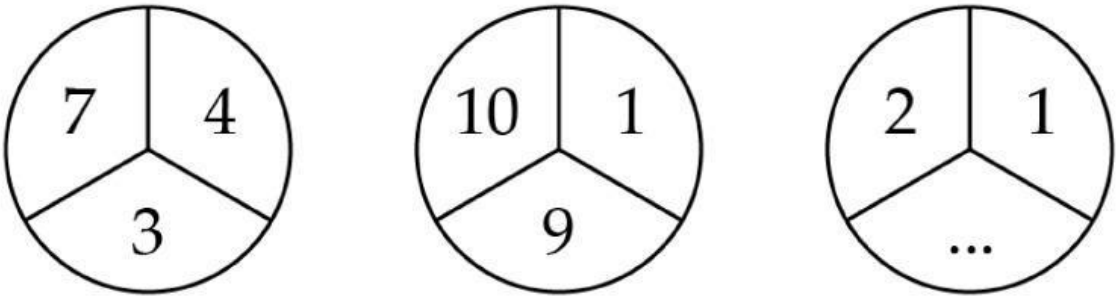

Bài 4. Từ 3 số: 2; 7; 9 hãy lập các phép tính đúng trong phạm vi 10.

LIVEWORKSHEETS